

Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ

Gia Viễn, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị T, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn 2, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: anh Mai Xuân V, sinh năm 1996; Nơi đăng ký thường trú: thôn 2, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang chấp hành án tại đội 25, phân trại số 2, trại giam Ninh Khánh; đóng tại xã Ninh Vân, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị T và anh Mai Xuân V.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: giao cháu Mai Ngọc Á, sinh ngày 30/11/2020 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến

khi cháu đủ 18 tuổi; anh Mai Xuân V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. *Về tài sản công nợ chung*: chị T, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: chị T phải nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000813 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho chị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện Gia Viễn (2);
- CCTHADS huyện Gia Viễn (1);
- Các đương sự;
- UBND TT Thịnh Vượng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Thị Kim Oanh